

**ĐẢNG BỘ TỈNH YÊN BÁI
HUYỆN ỦY YÊN BÌNH**

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Yên Bình, ngày 9 tháng 5 năm 2025

Số 2070- CV/HU

*V/v thực hiện Kế hoạch số 238-KH/TU
ngày 24/4/2025 của Tỉnh ủy Yên Bái*

Kính gửi: - Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Thực hiện Kế hoạch số 238-KH/TU ngày 24/4/2025 của Tỉnh ủy Yên Bái về thực hiện Chỉ thị 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (*gửi kèm theo Công văn này*); Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các đảng bộ, chi bộ trực thuộc, các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện triển khai thực hiện nội dung sau:

1. Các đảng bộ, chi bộ cơ sở (Đảng bộ Trung tâm Y tế; Đảng bộ Công ty cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái; Đảng bộ Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình; Đảng bộ Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà; Đảng bộ trường THPT Trần Nhật Duật; Chi bộ trường THPT Cẩm Ân; Chi bộ trường THPT Thác Bà; Chi bộ trường THPT Cẩm Nhân):

- Tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện để tiến hành đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 *xong trước ngày 25/6/2025* với 03 nội dung: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo các văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; (3) Bầu ban chấp hành chi bộ, đảng bộ cơ sở, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Thời gian các đảng bộ, chi bộ cơ sở trình Ban Thường vụ Huyện ủy: *Văn kiện đại hội* (Dự thảo báo cáo chính trị trình đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030; dự thảo báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo của cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025; dự thảo Nghị quyết Đại hội; dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội); *Phương án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 trước ngày 20/5/2025*.

- Đăng ký thời gian tổ chức đại hội về Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) *trước ngày 15/5/2025*.

2. Các đảng bộ xã, thị trấn thuộc diện hợp nhất, sáp nhập

- Tiếp tục chỉ đạo công tác tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; thực hiện các phong trào thi đua, các công trình (không

thuộc diện phải tạm dừng), phần việc chào mừng đại hội đảng nhiệm kỳ 2025-2030.

- Phối hợp với Tổ biên tập văn kiện đại hội đảng bộ xã theo Quyết định số 3274-QĐ/HU ngày 24/4/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thiện các dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ xã (sau khi hợp nhất, sáp nhập).

- Tiếp tục các hoạt động hưởng ứng nội dung phát động đợt thi đua đặc biệt của tỉnh bảo đảm sinh động, thiết thực, hiệu quả, rộng khắp. Đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các công trình, phần việc (là những sản phẩm cụ thể, tiêu biểu) chào mừng đại hội, bảo đảm ý nghĩa sâu sắc, có tính biểu tượng nổi bật, khánh thành trước thêm đại hội đảng bộ cấp mình hoặc cấp trên.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy

3.1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy: Căn cứ định hướng truyền truyền của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tiếp tục phối hợp với Đảng ủy cơ quan chính quyền triển khai thực hiện Kế hoạch phát động đợt thi đua đặc biệt chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau đại hội đảng bộ chi bộ các cấp; nắm chắc tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân; tích cực đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Rà soát, cập nhật bổ sung vào Kế hoạch tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng những nội dung tuyên truyền việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp tinh gọn bộ máy.

3.2. Ban Tổ chức Huyện ủy:

- Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu thẩm định tiêu chuẩn nhân sự tại đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030 đối với các đảng bộ, chi bộ nêu tại mục 1 Công văn này; rà soát, báo cáo tình hình thực trạng đội ngũ cán bộ cấp huyện, cấp xã để chuẩn bị phương án nhân sự báo cáo tỉnh đối với các xã thành lập mới.

- Phối hợp với Văn phòng Huyện ủy kịp thời tổng hợp, báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức đại hội chi, đảng bộ cơ sở.

3.3. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy:

- Tiếp tục tham mưu giúp Ban Thường vụ Huyện ủy hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ nêu tại mục 1 Công văn này; hướng dẫn đề cương báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tại đại hội.

- Tiếp tục tham mưu xây dựng Hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện ủy và triển khai thực hiện về tiếp nhận và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến đại biểu dự đại hội và nhân sự giới thiệu đề bầu vào cấp ủy khóa mới theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ Chính trị,

Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

3.4. Văn phòng Huyện ủy: Hướng dẫn việc thu hồi, lập hồ sơ, lưu hồ sơ, kết quả đại hội đảng bộ, chi bộ; theo dõi, đôn đốc và định kỳ hằng tuần báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy tiến độ, kết quả thực hiện các nội dung công việc tại Công văn này.

4. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Tiếp tục thực hiện kế hoạch công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội; hưởng ứng đợt thi đua đặc biệt chào mừng đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng.

5. Các Tổ biên tập văn kiện đại hội các xã nhiệm kỳ 2025-2030 thành lập theo Quyết định số 3274-QĐ/HU ngày 24/4/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Bình chịu trách nhiệm phối hợp với đảng ủy các xã, thị trấn có liên quan hoàn chỉnh xong hệ thống văn kiện phục vụ cho đại hội của các xã (sau sáp nhập) nhiệm kỳ 2025-2030 xong *trước ngày 20/5/2025* và trình Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy

Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về kết quả chuẩn bị và tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 tại đơn vị được phân công phụ trách, cụ thể như sau:

(1) Đảng bộ Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà: Đồng chí Nguyễn Lê Dũng - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện.

(2) Đảng bộ Công ty cổ phần Xi măng và khoáng sản Yên Bái: Đồng chí Trần Việt Quý - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện.

(3) Đảng bộ Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình: Đồng chí Lã Tuấn Hưng - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện.

(4) Đảng bộ Trung tâm Y tế: Đồng chí Hoàng Thị Duyên - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện.

(5) Đảng bộ trường THPT Trần Nhật Duật: Đồng chí Đặng Thanh Hải - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND thị trấn Yên Bình.

(6) Chi bộ trường THPT Cẩm Ân: Đồng chí Đặng Thế Chung - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

(7) Chi bộ trường THPT Thác Bà: Đồng chí Trần Thị Thúy Hải - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

(8) Chi bộ trường THPT Cẩm Nhân: Đồng chí Nguyễn Thị Thu Hằng - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch HĐND huyện.

Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu các đảng bộ, chi bộ cơ sở và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy được phân công phụ trách đại hội các đảng bộ, chi bộ cơ sở nghiên cứu kỹ Kế hoạch số 238-KH/TU ngày 24/4/2025 của Tỉnh ủy Yên Bái (gửi kèm theo Công văn này) để chuẩn bị và tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2025-2030.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Lê Dũng

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chỉ thị 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về
Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ XIV của Đảng**

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 45-CT/TW), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kế thừa những kết quả đạt được trong việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh thời gian qua; đồng thời tiếp tục cụ thể hóa việc tổ chức triển khai thực hiện công tác chuẩn bị và tiến hành Đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030, bảo đảm theo yêu cầu, nội dung của Chỉ thị số 45-CT/TW, giúp các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện thống nhất, tổ chức thành công Đại hội.

2. Công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp phải được các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo đúng quy định và nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cấp ủy các cấp; bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức, kiên quyết chống lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với Đảng.

3. Nâng cao chất lượng văn kiện Đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị; tập trung lãnh đạo tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và Đại hội đảng bộ cấp trên; dự báo sát tình hình, xác định rõ thế mạnh, tiềm năng, định hướng, trọng tâm phát triển của địa phương gắn với Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội chung của vùng Trung

du và miền núi phía Bắc, các đơn vị hành chính mới được thành lập và cả nước; văn kiện đại hội phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm và dễ kiểm tra.

Báo cáo chính trị phải đánh giá trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ tới, sát với tình hình, bối cảnh, yêu cầu mới, bảo đảm khoa học và có tính khả thi cao.

4. Công tác nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp ủy các cấp, đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định; bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, tăng cường ở các vị trí, địa bàn trọng yếu, lĩnh vực quan trọng. Cấp ủy khóa mới phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

5. Công tác chuẩn bị nhân sự, bầu cử (hoặc chỉ định) phải thực hiện đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, chặt chẽ, dân chủ, khoa học, khách quan, công tâm, minh bạch; trách nhiệm giải trình; bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; làm thận trọng từng bước, “làm đến đâu chắc đến đó”; gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) nhiệm kỳ tới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Thực hiện nghiêm một số chủ trương về công tác cán bộ như: Không bố trí người địa phương giữ một số chức danh; không bố trí người có quan hệ gia đình đồng thời giữ một số chức danh trong cùng cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương; không bố trí cán bộ giữ một số chức vụ hoặc lĩnh vực công tác quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp theo quy định.

Chú trọng phát hiện, lựa chọn, giới thiệu những cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, đã kinh qua thực tiễn, có thành tích, kết quả, sản phẩm công tác; bổ sung vào cấp ủy những nhân tố mới, có tố chất, triển

vọng phát triển, trong đó quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học công nghệ. Đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng. Tập trung rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu nhập, thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Chủ động ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin giả, thông tin không chính thức trên Internet, mạng xã hội, thông tin, dư luận xấu liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

6. Quá trình chuẩn bị nhân sự bảo đảm không bỏ “sót” những người thực sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để “lọt” vào cấp ủy khóa mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, dao động, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút; ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu, cục bộ, “lợi ích nhóm”; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc đang bị xem xét xử lý kỷ luật, không bảo đảm điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định; vi phạm tiêu chuẩn chính trị và những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực; có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản mà không giải trình rõ được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở địa phương, cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trúng cử cấp ủy cấp dưới, thì không giới thiệu để bầu hoặc chỉ định cấp ủy cấp trên.

7. Đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải là những đồng chí có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng cách mạng, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ để tham gia, đóng góp vào các nội dung của đại hội.

8. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội phải thường xuyên làm tốt công tác chính trị tư tưởng, nhất là công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất cao; coi trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn

thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước. Tập trung giải quyết, xử lý kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, bất cập, yếu kém, những vấn đề tồn đọng kéo dài, gây bức xúc mà dư luận, cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Chủ động, tích cực, có biện pháp đấu tranh hiệu quả với những âm mưu, thủ đoạn phá hoại, gây rối nội bộ của các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị, bất mãn để bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, triển khai

Trên cơ sở kết quả đã đạt được trong tổ chức quán triệt, triển khai Chỉ thị 35-CT/TW, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt, triển khai Chỉ thị 45-CT/TW kết hợp với Quy chế bầu cử trong Đảng bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả; đồng thời ban hành văn bản đề điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai thực hiện việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh Yên Bái.

2. Công tác tuyên truyền

2.1. Mục đích, yêu cầu

2.1.1. Mục đích: Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng để cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp gắn với tuyên truyền việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, góp phần tạo sự thống nhất về chính trị, tư tưởng và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội để tổ chức thành công đại hội và sớm đưa nghị quyết đại hội, nhiệm kỳ 2025 - 2030 vào cuộc sống.

2.1.2. Yêu cầu: Công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội phải bảo đảm đúng sự chỉ đạo, định hướng chính trị, tư tưởng của cấp ủy đảng bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động, thiết thực, cụ thể, tạo không khí phấn khởi, tin tưởng vào đại hội. Các hoạt động tuyên truyền gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và tổ chức hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, địa phương; tổ chức tốt việc nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng và dư luận xã hội.

2.2. Nội dung, hình thức

2.2.1. Nội dung:

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung tuyên truyền về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị gắn với tuyên truyền đại hội đảng bộ các

cấp trong Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Tiếp tục tập trung tuyên truyền, cổ vũ, động viên những việc làm tốt, những tấm gương điển hình, tinh thần phấn đấu, sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị trong việc thi đua thực hiện thắng lợi, toàn diện nghị quyết đại hội. Tuyên truyền đấu tranh, ngăn chặn, phản bác kịp thời, có hiệu quả các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước và đại hội đảng bộ các cấp.

2.2.2. Hình thức

Chủ yếu trên các phương tiện truyền thông đại chúng (báo chí, Website, trang thông tin, cổng thông tin điện tử, internet, mạng xã hội); tuyên truyền miệng; tuyên truyền cổ động trực quan; biên soạn, phát hành các ấn phẩm tuyên truyền và sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật.

2.3. Thời gian thực hiện

Tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch của các cấp ủy, tổ chức đảng về tuyên truyền đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh và các mốc thời gian tại Kế hoạch này.

3. Tiếp tục thực hiện đợt thi đua đặc biệt

3.1. Cấp tỉnh

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát động và tổ chức các hoạt động thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2025; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh ra sức thi đua, học tập, lao động, sản xuất, công tác gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm 2025 và cả nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo nghị quyết đại hội đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; phấn đấu hoàn thành các công trình (không thuộc diện tạm dừng), dự án, phân việc cụ thể chào mừng đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3.2. Cấp trên trực tiếp cơ sở, cấp cơ sở

Tiếp tục tổ chức các hoạt động hưởng ứng nội dung phát động đợt thi đua đặc biệt của tinh bảo đảm sinh động, thiết thực, hiệu quả, rộng khắp. Đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các công trình, phần việc (là những sản phẩm cụ thể, tiêu biểu) chào mừng đại hội, bảo đảm ý nghĩa sâu sắc, có tính biểu tượng nổi bật, khánh thành trước thêm đại hội chi bộ, đảng bộ cấp mình hoặc cấp trên.

4. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận

4.1. Thành phần văn kiện đại hội:

4.1.1. Báo cáo chính trị trình đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030.

4.1.2. Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo của cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025.

4.1.3. Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

4.1.4. Dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội.

4.1.5. Báo cáo tổng hợp các ý kiến tham gia vào dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

4.1.6. Các báo cáo chuyên đề làm tài liệu nghiên cứu sâu của đại hội (áp dụng đối với các đảng bộ địa phương), gồm:

- Báo cáo kết quả phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030.

- Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị giai đoạn 2020 - 2025, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2025 - 2030.

4.2. Nội dung các văn kiện

4.2.1. Báo cáo chính trị là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng cho các văn kiện khác; phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm trên các lĩnh vực xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nhất là việc thực hiện các mục tiêu, những đột phá chiến lược, những nhiệm vụ trọng tâm mà Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã xác định; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc, toàn diện, có ý nghĩa tác động, sát thực tế và phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ mới; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên để đề ra phương hướng, mục

tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính sát hợp, khả thi cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 và mục tiêu, định hướng với tầm nhìn đến năm 2045.

Đối với những nơi hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới: Báo cáo chính trị được tổng hợp trên cơ sở báo cáo của các đảng bộ, chi bộ, tổ chức đảng trước hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới.

Đối với các tổ chức đảng (bao gồm cả nơi đã sáp nhập, hợp nhất, thành lập mới và nơi chưa thực hiện hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới) thuộc diện hợp nhất, sáp nhập theo chủ trương sáp nhập tỉnh: Phần phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ 2025 - 2030 đảm bảo bao quát toàn bộ địa bàn cấp tỉnh, cấp xã sau hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới.

4.2.2. Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả, phù hợp nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đối với những nơi hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới: Xây dựng báo cáo kiểm điểm của từng cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 trước hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới làm tài liệu tham khảo khi cần thiết và hồ sơ kết thúc hoạt động của tổ chức đảng đó.

4.2.3. Dự thảo Nghị quyết Đại hội và dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội: Căn cứ Báo cáo chính trị, các cấp ủy chuẩn bị dự thảo Nghị quyết Đại hội đề đại hội thảo luận, quyết định; đồng thời, xây dựng dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội bảo đảm cụ thể hóa đầy đủ quan điểm, định hướng phát triển và các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể trên các lĩnh vực, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu mà Nghị quyết đại hội xác định thành các chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch, đề án, chính sách, nhiệm vụ cụ thể, nội dung, biện pháp, thời gian thực hiện chi tiết gắn với phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện đề Đại hội thảo luận, cho ý kiến.

Đối với các tổ chức đảng (bao gồm cả nơi đã sáp nhập, hợp nhất, thành lập mới và nơi chưa thực hiện hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới) thuộc diện hợp nhất, sáp nhập theo chủ trương sáp nhập tỉnh: Dự thảo Nghị quyết Đại hội và dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đảm bảo bao quát toàn bộ địa bàn cấp tỉnh, cấp xã sau hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới.

4.2.4. Báo cáo tổng hợp các ý kiến tham gia vào dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp phải phát huy dân chủ, tập hợp trí tuệ, thống nhất tư tưởng, hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân vào những chủ trương, định hướng lớn trong nhiệm kỳ 2025 - 2030; giúp cấp ủy các cấp nắm được tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên để bổ sung, phát triển chủ trương, đường lối lãnh đạo cho phù hợp.

4.2.5. Các báo cáo chuyên đề phải đánh giá sâu sắc, toàn diện, đầy đủ tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; đi sâu vào nội dung từng chuyên đề, phản ánh được thực chất của vấn đề, từ đó xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trên các lĩnh vực trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, bảo đảm thể hiện sâu sắc, cụ thể các nội dung trong dự thảo báo cáo chính trị trình đại hội.

Đối với những nơi hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới: Xây dựng báo cáo chuyên đề của từng chi bộ, đảng bộ, tổ chức đảng trước hợp nhất, sáp nhập làm tài liệu tham khảo khi cần thiết và hồ sơ kết thúc hoạt động của tổ chức đảng tại địa phương đó.

4.2.6. Ở những nơi không tổ chức đại hội do thực hiện chủ trương kết thúc hoạt động của Đảng bộ cấp huyện (đảng bộ các huyện, thị xã, thành phố; Đảng bộ cơ quan Đảng, Đảng bộ cơ quan chính quyền cấp huyện): Xây dựng báo cáo đánh giá việc thực hiện nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 làm tài liệu tham khảo và lưu hồ sơ kết thúc hoạt động của tổ chức đảng đó.

4.3. Việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào văn kiện

4.3.1. Việc xây dựng dự thảo văn kiện đại hội cần tiếp tục lấy ý kiến các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân bằng hình thức phù hợp, hiệu quả, nhất là ở những nơi thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới. Tiếp tục tuyên truyền về dự thảo báo cáo chính trị trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến.

4.3.2. Đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy dân chủ, trí tuệ, đề cao trách nhiệm của đại biểu trong thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện tại đại hội bảo đảm dân chủ, kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả, tránh “qua loa”, “hình thức”. Trong thảo luận cần hết sức cầu thị, lắng nghe,

tôn trọng ý kiến lẫn nhau, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, nhất là đối với những vấn đề mới, vấn đề khó, vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

4.4. Tiến độ chuẩn bị văn kiện

4.4.1. Cấp tỉnh

- Tiếp tục xây dựng các báo cáo kiểm điểm cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025, các báo cáo chuyên đề giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh trước khi họp nhất, **hoàn thành trong tháng 8/2025** (trước thời điểm họp nhất tỉnh).

- Phối hợp với Tỉnh ủy Lào Cai chuẩn bị dự thảo các văn kiện đại hội đảng bộ tỉnh (sau họp nhất) gồm: Báo cáo chính trị; Nghị quyết đại hội; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội **bắt đầu từ tháng 5/2025, hoàn thành trong tháng 6/2025** (trước thời điểm đại hội điểm cấp trên trực tiếp cơ sở).

- Tỉnh ủy (sau họp nhất) tiếp tục hoàn thiện dự thảo văn kiện đại hội **trong tháng 9/2025**.

4.4.2. Cấp trên trực tiếp cơ sở, cấp cơ sở

Trên cơ sở Kế hoạch này, các cấp ủy chủ động xây dựng dự thảo các văn kiện bảo đảm chất lượng, lấy ý kiến tham gia, đóng góp của cấp ủy cấp dưới và báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp đảm bảo tiến độ, thời gian nêu tại Mục 6 và một số yêu cầu liên quan nêu tại Mục 8, Phần II, Kế hoạch này. **Riêng các chi bộ, đảng bộ hợp nhất, sáp nhập thành phần văn kiện gồm:**

- Các văn kiện của chi bộ, đảng bộ sau họp nhất, sáp nhập: (i) Báo cáo chính trị; (ii) Nghị quyết đại hội; (iii) Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại hội; (iv) Báo cáo tổng hợp các ý kiến tham gia vào dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

- Báo cáo kiểm điểm của từng cấp ủy trước khi họp nhất, sáp nhập.

5. Về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy

5.1. Về tiêu chuẩn cấp ủy viên

Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự cấp ủy khóa mới phải quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và bảo đảm tiêu chuẩn cán bộ nêu tại Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị, Quy định số 49-QĐ/TU ngày 19/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và định hướng khung chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan được quy định cụ thể tại Phụ lục số 01 (kèm theo Kế hoạch này).

5.2. Thời điểm tính độ tuổi và độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

5.2.1. Thời điểm tính độ tuổi

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia cấp ủy (là thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội ở mỗi cấp):

+ Cấp cơ sở **tháng 4/2025**.

+ Cấp trên trực tiếp cơ sở: Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh là **tháng 6/2025**; đảng bộ xã, phường là **tháng 7/2025**.

+ Cấp tỉnh **tháng 9/2025**.

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh **tháng 3/2026**.

- Thời điểm tính độ tuổi tham gia chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) là **thời điểm đại hội** ở các cấp của mỗi tổ chức.

5.2.2. Yêu cầu độ tuổi tham gia

- Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) phải còn thời gian công tác **ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ** trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp, thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức theo quy định.

- Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy phải còn thời gian công tác **ít nhất từ 48 tháng trở lên** tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp và phù hợp với từng loại hình tổ chức đảng; trường hợp đặc biệt đối với nhân sự là Phó Bí thư Tỉnh ủy phải còn thời gian công tác **ít nhất từ 42 tháng trở lên**, cụ thể tại Phụ lục số 02 (kèm theo Kế hoạch này).

- Cán bộ tái cử cấp ủy thì được tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) nhưng phải còn thời gian công tác **ít nhất 36 tháng trở lên** tại thời điểm bầu cử hoặc đại hội của mỗi tổ chức.

- Độ tuổi tái cử ủy ban kiểm tra các cấp: Thực hiện theo hướng dẫn của UBKT Trung ương, trong đó định hướng tăng thời gian tối thiểu tái cử cấp ủy từ 24 tháng thành 42 tháng (tăng 18 tháng so với quy định hiện nay).

5.3. Về cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

5.3.1. Cơ cấu cấp ủy

- Phải bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, ban, sở, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; quy định thống nhất những chức danh có cơ cấu "cứng" tham gia ban thường vụ, số chức danh còn lại phải có định hướng của cấp ủy theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ của địa phương, đơn vị.

- Việc chuẩn bị nhân sự cần kết hợp hài hòa giữa nguồn nhân sự tại chỗ với việc điều động, luân chuyển cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương, đơn vị có cơ cấu cấp ủy nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, điều động nhân sự từ nơi khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy hoặc bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện bố trí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân ở các cấp.

- Phân đấu cơ bản hoàn thành bố trí bí thư cấp ủy cấp xã không phải là người địa phương, khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác; kết hợp chặt chẽ với nhân sự am hiểu địa bàn, nhân sự là người địa phương, nhân sự là người dân tộc thiểu số (đối với những nơi có đông đồng bào dân tộc thiểu số) trong thường trực, ban thường vụ cấp ủy.

- Phân đấu tỷ lệ cấp ủy viên là nữ **từ 15% trở lên** và có cán bộ nữ trong ban thường vụ cấp ủy; phân đấu tỷ lệ cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi*) **từ 10% trở lên (tính cho cả nhiệm kỳ)**; phân đấu tỷ lệ cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ (theo hướng dẫn của Trung ương) **khoảng 5%**; tỷ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số bảo đảm phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Phân đấu đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên các cấp trong mỗi nhiệm kỳ (*không thực hiện đối với đảng bộ, chi bộ hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới*). Thực hiện cơ cấu 3 độ tuổi trong cấp ủy các cấp (phân đấu: **Dưới 42 tuổi từ 10% trở lên, từ 42 đến 52 tuổi khoảng 40% - 50%, còn lại trên 52 tuổi**) và phân đấu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực cấp ủy.

- Vào đầu nhiệm kỳ, những nơi nào chưa bầu hoặc chỉ định đủ số lượng, tỷ lệ, cơ cấu cấp ủy theo quy định thì trong nhiệm kỳ phải chủ động chuẩn bị nhân sự để kiện toàn, bổ sung theo quy định.

- Cơ cấu cấp ủy, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy và việc đổi mới cấp ủy trong doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị có tính chất đặc thù thực hiện theo quy

định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên cơ sở tình hình cụ thể của các tổ chức đảng. Đối với lực lượng vũ trang thực hiện theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đại hội của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương.

5.3.2. Số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

- Thực hiện theo khung quy định được cụ thể hóa Chỉ thị 45-CT/TW tại Phụ lục 03 (kèm theo Kế hoạch này).

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định khung của Kế hoạch này (đối với các đảng bộ, chi bộ thực hiện nội dung bầu cấp ủy tại đại hội).

5.4. Tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp

Thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị (Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ có hướng dẫn cụ thể sau khi có hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương).

5.5. Quy trình nhân sự cấp ủy

Quy trình nhân sự gồm:

- Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy.

- Quy trình giới thiệu nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp ủy.

- Quy trình chỉ định nhân sự từ nguồn tại chỗ đối với các đảng bộ sau hợp nhất, sáp nhập; đảng bộ xã, phường.

Thực hiện theo Phụ lục 04 (kèm theo Kế hoạch này).

5.6. Thực hiện bầu cử trong đại hội

Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra và chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp thực hiện theo Quyết định số 190-QĐ/TW ngày 10/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Quy chế bầu cử trong Đảng.

6. Cho ý kiến vào văn kiện và xét duyệt phương án, đề án nhân sự đại hội

Ban thường vụ cấp ủy cấp dưới báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (được xác định tại thời điểm chuẩn bị và tổ chức đại hội) việc chuẩn bị văn kiện và phương án, đề án nhân sự cấp ủy, khi được cấp trên đồng ý mới tiến hành đại hội. Cụ thể:

6.1. Cấp tỉnh: Phối hợp với Tỉnh ủy Lào Cai chuẩn bị dự thảo các văn kiện đại hội đảng bộ tỉnh (sau khi sáp nhập) nhiệm kỳ 2025-2030.

6.2. Cấp trên trực tiếp cơ sở:

- Đảng ủy cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: Chủ động phối hợp với 02 Đảng ủy tương ứng của tỉnh Lào Cai xây dựng dự thảo văn kiện của Đảng bộ mới sau hợp nhất nhiệm kỳ 2025-2030 *trong tháng 5/2025 (trước thời điểm đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc)*; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (sau hợp nhất) cho ý kiến vào Đề án và chỉ định nhân sự theo quy định.

- Đảng ủy xã, phường: Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào văn kiện đại hội *trong tháng 7/2025*.

6.3. Cấp cơ sở: Báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở cho ý kiến vào văn kiện và xét duyệt phương án nhân sự, phê duyệt đề án nhân sự *trong tháng 5/2025*.

7. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc chỉ định biểu dự đại hội cấp trên

7.1. Số lượng đại biểu dự đại hội

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh (sau hợp nhất) *không quá 450 đại biểu*.

- Đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở:

+ Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh *không quá 300 đại biểu* theo chỉ đạo cụ thể của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Đảng bộ các xã, phường *không quá 250 đại biểu* theo chỉ đạo cụ thể của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đối với cấp cơ sở: Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp (được xác định tại thời điểm chuẩn bị và tổ chức đại hội) quyết định. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên, nếu có khó khăn về điều kiện cơ sở vật chất khi tổ chức đại hội đảng viên hoặc khó khăn do điều kiện thực hiện nhiệm vụ và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu (số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định). Chi bộ cơ sở tiến hành đại hội đảng viên.

7.2. Cơ cấu đại biểu dự đại hội và chỉ định đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

- Cơ cấu đại biểu dự đại hội: Căn cứ vào số lượng đảng viên, số lượng tổ chức đảng trực thuộc, vị trí quan trọng của từng chi bộ, đảng bộ trực thuộc đó và định hướng của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (nếu có) để cấp ủy triệu

tập đại hội xem xét, quyết định. Đối với những chi bộ, đảng bộ không hợp nhất, sáp nhập: Cơ cấu đại biểu cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu như với nhiệm kỳ 2020-2025, đảm bảo có sự cân đối đại biểu giữa các tổ chức đảng trực thuộc.

- Chỉ định đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên: Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, số lượng đảng viên của các tổ chức đảng, ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu ở các tổ chức đảng đi dự đại hội đảng bộ cấp trên nhiệm kỳ 2025-2030. Số lượng đại biểu được chỉ định nằm trong tổng số đại biểu được triệu tập.

8. Thời gian và nội dung đại hội đảng bộ các cấp

8.1. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh (sau hợp nhất): Thực hiện theo Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị.

8.2. Đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở

8.2.1. Thời gian: *Không quá 02 ngày*; thời gian đại hội trừ bị không quá 1/2 ngày được tính vào thời gian tiến hành đại hội, hoàn thành *trước ngày 31/8/2025*.

8.2.2. Nội dung: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 (đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập thì tổng kết trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập) và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh.

- Đảng ủy xã, phường: (1) Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trước hợp nhất) chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các xã, phường nhiệm kỳ 2025-2030; (2) Ban Thường vụ Tỉnh ủy (sau hợp nhất) phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030.

- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban Thường vụ Tỉnh ủy (sau hợp nhất): (1) Chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; (2) Phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030.

8.3. Đại hội cấp cơ sở (trừ Đảng bộ cơ quan Đảng, Đảng bộ cơ quan chính quyền cấp huyện không tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025-2030; đảng bộ các xã, phường, thị trấn hiện nay do sau hợp nhất, sáp nhập nên sẽ tổ chức đại hội theo điểm 8.2 tại mục này).

6.1. Cấp tỉnh: Phối hợp với Tỉnh ủy Lào Cai chuẩn bị dự thảo các văn kiện đại hội đảng bộ tỉnh (sau khi sáp nhập) nhiệm kỳ 2025-2030.

6.2. Cấp trên trực tiếp cơ sở:

- Đảng ủy cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: Chủ động phối hợp với 02 Đảng ủy tương ứng của tỉnh Lào Cai xây dựng dự thảo văn kiện của Đảng bộ mới sau hợp nhất nhiệm kỳ 2025-2030 *trong tháng 5/2025 (trước thời điểm đại hội các chi, đảng bộ trực thuộc)*; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (sau hợp nhất) cho ý kiến vào Đề án và chỉ định nhân sự theo quy định.

- Đảng ủy xã, phường: Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào văn kiện đại hội *trong tháng 7/2025*.

6.3. Cấp cơ sở: Báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở cho ý kiến vào văn kiện và xét duyệt phương án nhân sự, phê duyệt đề án nhân sự *trong tháng 5/2025*.

7. Cơ cấu, số lượng đại biểu và việc chỉ định biểu dự đại hội cấp trên

7.1. Số lượng đại biểu dự đại hội

- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh (sau hợp nhất) *không quá 450 đại biểu*.

- Đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở:

+ Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh *không quá 300 đại biểu* theo chỉ đạo cụ thể của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Đảng bộ các xã, phường *không quá 250 đại biểu* theo chỉ đạo cụ thể của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đối với cấp cơ sở: Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp (được xác định tại thời điểm chuẩn bị và tổ chức đại hội) quyết định. Trường hợp đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên, nếu có khó khăn về điều kiện cơ sở vật chất khi tổ chức đại hội đảng viên hoặc khó khăn do điều kiện thực hiện nhiệm vụ và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu (số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định). Chi bộ cơ sở tiến hành đại hội đảng viên.

7.2. Cơ cấu đại biểu dự đại hội và chỉ định đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

- Cơ cấu đại biểu dự đại hội: Căn cứ vào số lượng đảng viên, số lượng tổ chức đảng trực thuộc, vị trí quan trọng của từng chi bộ, đảng bộ trực thuộc đó và định hướng của ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (nếu có) để cấp ủy triệu

tập đại hội xem xét, quyết định. Đối với những chi bộ, đảng bộ không hợp nhất, sáp nhập: Cơ cấu đại biểu cơ bản giữ ổn định số lượng, cơ cấu như với nhiệm kỳ 2020-2025, đảm bảo có sự cân đối đại biểu giữa các tổ chức đảng trực thuộc.

- Chỉ định đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên: Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, số lượng đảng viên của các tổ chức đảng, ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu ở các tổ chức đảng đó đi dự đại hội đảng bộ cấp trên nhiệm kỳ 2025-2030. Số lượng đại biểu được chỉ định nằm trong tổng số đại biểu được triệu tập.

8. Thời gian và nội dung đại hội đảng bộ các cấp

8.1. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh (sau hợp nhất): Thực hiện theo Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị.

8.2. Đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở

8.2.1. Thời gian: *Không quá 02 ngày*; thời gian đại hội trừ bị không quá 1/2 ngày được tính vào thời gian tiến hành đại hội, hoàn thành **trước ngày 31/8/2025**.

8.2.2. Nội dung: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 (đối với đảng bộ hợp nhất, sáp nhập thì tổng kết trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đảng bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập) và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh.

- Đảng ủy xã, phường: (1) Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trước hợp nhất) chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy các xã, phường nhiệm kỳ 2025-2030; (2) Ban Thường vụ Tỉnh ủy (sau hợp nhất) phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030.

- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban Thường vụ Tỉnh ủy (sau hợp nhất): (1) Chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030; (2) Phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030.

8.3. Đại hội cấp cơ sở (trừ Đảng bộ cơ quan Đảng, Đảng bộ cơ quan chính quyền cấp huyện không tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025-2030; đảng bộ các xã, phường, thị trấn hiện nay do sau hợp nhất, sáp nhập nên sẽ tổ chức đại hội theo điểm 8.2 tại mục này).

8.3.1. *Thời gian:* Không quá 02 ngày; thời gian họp trừ bị không quá 1/2 ngày, hoàn thành *trước ngày 30/6/2025*.

8.3.2. *Nội dung:*

- Chi bộ, đảng bộ cơ sở họp nhất, sáp nhập, thành lập mới hoặc thuộc diện họp nhất, sáp nhập theo chủ trương họp nhất tỉnh thì đại hội với 02 nội dung: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội chi bộ, đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 (*riêng đối với chi bộ, đảng bộ cơ sở họp nhất, sáp nhập, thành lập mới trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các chi bộ, đảng bộ trước khi họp nhất, sáp nhập*) và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025-2030; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo các văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu cấp cơ sở dự đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; sau khi họp nhất tỉnh, chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 bảo đảm số lượng, cơ cấu theo quy định.

- Chi bộ, đảng bộ cơ sở còn lại thì đại hội với 03 nội dung: (1) Tổng kết thực hiện nghị quyết đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030; (2) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng, dự thảo các văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp; (3) Bầu ban chấp hành chi bộ, đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030. Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Đối với việc tham gia ý kiến vào văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp: Những nơi khi tổ chức đại hội chưa có văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp thì sau đại hội, tổ chức hội nghị ban chấp hành để thảo luận dự thảo văn kiện cấp trên trực tiếp ngay sau khi nhận được văn kiện.

8.4. Đại hội điểm: Đối với đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở tại xã Yên Bình vào *đầu quý III/2025* do Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo.

8.5. Việc kiện toàn, bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 thực hiện theo Kết luận số 128-KL/TW ngày 07/03/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương công tác cán bộ; Công văn số 2503-CV/TU ngày 12/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Kết luận số 128-KL/TW của Bộ Chính trị.

9. Việc phân công, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ sau đại hội

9.1. Phân công cấp ủy viên: Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy thực hiện việc phân công cấp ủy viên khóa mới theo thẩm quyền ngay sau đại hội hoặc sau khi được chỉ định theo phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tiễn về công tác cán bộ.

Quan tâm, điều động, phân công, bố trí công tác đối với các đồng chí cấp ủy viên cấp huyện đảm nhận các chức danh lãnh đạo ở cấp xã sau khi thực hiện việc không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện.

9.2. Bố trí cán bộ không tái cử: Kịp thời sắp xếp, bố trí, thực hiện chế độ chính sách đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử theo các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. *Cụ thể:*

- Chủ động làm tốt công tác tư tưởng, đồng viên nghỉ công tác, nghỉ hưu trước tuổi, hưởng chế độ, chính sách theo quy định đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử. Đối với cán bộ đủ tuổi tái cử mà có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi và giải quyết chế độ, chính sách theo Thông báo kết luận số 75-TB/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về điều chỉnh phạm vi và đối tượng áp dụng chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các quy định liên quan.

- Cán bộ ở cấp xã sau khi tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã không tái cử do không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không thể phân công, bố trí công tác khác, thì thực hiện theo Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở và giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

9.3. Thời điểm thôi giữ chức vụ chính quyền: Về thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp và các chức danh lãnh đạo có cơ cấu cấp ủy nhưng không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 thực hiện như sau: Cán bộ đến tuổi nghỉ hưu sau đại hội hoặc còn tuổi công tác nhưng không tham gia cấp ủy thì cho thôi giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý ngay sau đại hội hoặc vào phiên họp thường kỳ gần nhất của hội đồng nhân dân sau đại hội.

10. Một số nhiệm vụ sau đại hội

10.1. Tổng kết, rút kinh nghiệm: Sau đại hội, cấp ủy khóa mới tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội của cấp mình; hoàn thành báo cáo toàn bộ nội dung công tác chuẩn bị, tổ chức đại

hội, cụ thể: Cấp tỉnh hoàn thành *trước 15/11/2025*; các xã, phường hoàn thành *trong tháng 9/2025*; các tổ chức đảng còn lại hoàn thành sau khi có cấp ủy và các chức danh lãnh đạo cấp ủy khóa mới nhiệm kỳ 2025 - 2030.

10.2. Báo cáo cấp có thẩm quyền chuẩn y kết quả bầu cử/chỉ định nhân sự và kiện toàn các chức danh lãnh đạo

Đối với những chi bộ, đảng bộ, tổ chức đảng thực hiện bầu cấp ủy trong đại hội: Ngay sau đại hội, cấp ủy khóa mới hoàn thiện hồ sơ, báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo theo quy định, thời điểm báo cáo chậm nhất là 07 ngày làm việc sau đại hội.

Đối với những chi bộ, đảng bộ, tổ chức đảng còn lại, ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra nhiệm kỳ 2025-2030; trên cơ sở đó, ban thường vụ cấp ủy sau khi được chỉ định xem xét, quyết định việc phân công cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền và theo phương án, đề án nhân sự cấp ủy đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10.3. Kịp thời xây dựng, ban hành quy chế làm việc, chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Căn cứ kế hoạch này, tiếp tục cụ thể hóa, ban hành các văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai trong lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh bảo đảm nghiêm túc, đúng quy định, bao gồm:

- Phối hợp với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai: (i) thành lập Tổ biên soạn văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh (sau hợp nhất) nhiệm kỳ 2025-2030; (ii) chỉ đạo chuẩn bị văn kiện Đại hội gửi các đảng bộ trực thuộc làm tài liệu nghiên cứu trước và trong đại hội; (iii) xây dựng phương án, đề án nhân sự cấp ủy gắn với nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Chỉ đạo cập nhật, bổ sung những nội dung tuyên truyền việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy vào kế hoạch về tuyên truyền đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện

Kế hoạch tuyên truyền đại hội và Kế hoạch về bảo vệ đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng.

- Tiếp tục rà soát, ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, văn bản hướng dẫn tổ chức đại hội cấp cơ sở, cấp trên trực tiếp cơ sở, đại hội điểm; chỉ đạo tổ chức đại hội điểm cấp trên trực tiếp cơ sở để rút kinh nghiệm trong toàn Đảng bộ tỉnh.

- Tiếp tục xem xét ban hành Hướng dẫn công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 sau khi có hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Thành lập và phân công các Tổ công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy do các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy làm Tổ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị tổ chức đại hội cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Xem xét, cho ý kiến vào văn kiện của đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở; cho ý kiến định hướng số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở.

2. Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh

- Căn cứ Kế hoạch này và các văn bản quy định, hướng dẫn của Tỉnh ủy, đề cụ thể hóa, điều chỉnh kế hoạch của cấp mình về chuẩn bị và tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp; chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy cơ sở điều chỉnh kế hoạch chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng cấp cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng, nội dung, yêu cầu theo thẩm quyền.

- Kiện toàn các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 của cấp mình; điều chỉnh các kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện các nội dung về công tác xây dựng văn kiện, công tác nhân sự, tuyên truyền, phục vụ, bảo vệ đại hội, bảo đảm yêu cầu chất lượng, tiến độ theo quy định.

- Phối hợp với 02 Đảng bộ tương ứng của tỉnh Lào Cai chuẩn bị văn kiện Đại hội Đảng bộ (sau họp nhất) gửi các chi bộ, đảng bộ trực thuộc để tham gia ý kiến phục vụ cho đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào văn kiện đại hội nhiệm kỳ 2025-2030; sau đại hội, tiếp tục báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (sau họp nhất) cho ý kiến vào văn kiện đề án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030.

- Thành lập các Tổ công tác (nếu cần) để làm việc, cho ý kiến vào văn kiện đại hội đảng bộ cấp cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030; thực hiện phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên theo quy định. Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh (sau họp nhất) định hướng cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp cơ sở bảo đảm phù hợp với định hướng chung; cho ý kiến vào đề án nhân sự cấp ủy cơ sở; chỉ định ban

chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng tương ứng của tỉnh Lào Cai xây dựng dự thảo văn kiện đại hội để phục vụ việc tổ chức thảo luận tại đại hội hình và xây dựng văn kiện của cấp ủy cấp trên trực tiếp. Trong đó, phân phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, dự thảo Nghị quyết Đại hội và dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đảm bảo bao quát toàn bộ địa bàn cấp tỉnh, cấp xã sau hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới.

Ngoài những nhiệm vụ nêu trên, giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch phát động đợt thi đua đặc biệt chào mừng đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV.

- Tham mưu hoàn thiện Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kết quả phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 05 năm 2021 - 2025; phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đề xuất bộ chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh (sau hợp nhất) về phát triển kinh tế - xã hội; định hướng bộ chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội thuộc Nghị quyết đại hội các đảng bộ cấp xã, phường (sau hợp nhất, sáp nhập) bảo đảm thống nhất, đồng bộ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, tổng hợp, tham mưu việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 trong Đảng bộ tỉnh đảm bảo mục đích, yêu cầu và tiến độ theo quy định.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan tương ứng của tỉnh Lào Cai: (i) rà soát các quy định, đề án, kế hoạch... do cơ quan mình tham mưu để đề xuất tiếp tục đưa vào phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong các văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh (sau hợp nhất) nhiệm kỳ 2025-2030; (ii) tham mưu chuẩn bị các nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan mình liên quan đến đại hội đảng các cấp trong Đảng bộ tỉnh (sau hợp nhất) nhiệm kỳ 2025-2030, trong đó:

3.1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Phối hợp tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy 02 tỉnh: (i) thành lập Tổ biên soạn văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh (sau hợp nhất) nhiệm kỳ 2025-2030; (ii) xây dựng phương án, đề án nhân sự cấp ủy gắn với nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, nhiệm kỳ 2026 - 2031; (iii) đề xuất bộ chỉ tiêu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh (sau hợp nhất).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu hoàn thiện báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái nhiệm kỳ 2020 - 2025; Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị giai đoạn 2020 - 2025.

- Tham mưu các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, văn bản hướng dẫn tổ chức đại hội cấp cơ sở, cấp trên trực tiếp cơ sở, đại hội điểm; tham mưu chỉ đạo tổ chức đại hội điểm cấp xã để rút kinh nghiệm trong toàn Đảng bộ tỉnh.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập và phân công các Tổ công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy do các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy làm Tổ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị tổ chức đại hội cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến định hướng số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Tổng hợp, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định, hướng dẫn cơ cấu cấp ủy, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy và việc đổi mới cấp ủy trong doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị có tính chất đặc thù (nếu có).

- Chủ động phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Đảng ủy Công an tỉnh và các cơ quan liên quan (sau hợp nhất) tiến hành rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị và tham mưu ban hành Kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự tham gia cấp ủy cấp tỉnh (sau hợp nhất), nhiệm kỳ 2025 - 2030 và nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (sau hợp nhất).

TC { - Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy kịp thời tổng hợp, báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp.

3.2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Tiếp tục phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch phát động đợt thi đua đặc biệt chào mừng đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV.

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau đại hội đảng bộ chi bộ, các cấp; nắm chắc tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân; tích cực đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

- Rà soát, cập nhật bổ sung vào Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyên truyền đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng những nội dung tuyên truyền việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp tinh gọn bộ máy gắn với tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp.

- Chủ động phối hợp tham mưu báo cáo tổng hợp các ý kiến tham gia vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng và dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh (sau họp nhất).

- Tiếp tục tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai Kế hoạch theo dõi, nắm tình hình Nhân dân đối với đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội).

3.3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

- Tiếp tục tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp, hướng dẫn đề cương báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tại đại hội.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn công tác nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp; chủ động phối hợp tham mưu Đề án nhân sự Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (sau họp nhất) nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Tiếp tục tham mưu xây dựng Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và triển khai thực hiện về tiếp nhận và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến đại biểu dự đại hội và nhân sự giới thiệu để bầu vào cấp ủy khóa mới theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Phối hợp với các Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan rà soát thẩm định, tham mưu ban hành Kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự tham gia cấp ủy cấp tỉnh (sau họp nhất) nhiệm kỳ 2025 - 2030 và nhân sự thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3.4. Ban Nội chính Tỉnh ủy

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan trong khối nội chính tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn trong thời gian diễn ra đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan để tham gia ý kiến về nhân sự tham gia cấp ủy các cấp; phối hợp xác minh các vấn đề liên quan đến nhân sự đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp.

3.5. Văn phòng Tỉnh ủy

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy hướng dẫn những nội dung cơ bản của báo cáo chính trị trình đại hội, dự thảo nghị quyết đại hội, chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội đối với đại hội đảng bộ các xã, phường; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào văn kiện của đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Phối hợp chuẩn bị văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh (sau hợp nhất) nhiệm kỳ 2025-2030 gửi các đảng bộ trực thuộc làm tài liệu nghiên cứu trước và trong đại hội.

- Hướng dẫn việc thu hồi, lập hồ sơ, lưu hồ sơ, kết quả đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030. Chủ động phối hợp hướng dẫn việc thu hồi, lập hồ sơ, lưu hồ sơ, kết quả Đại hội Đảng bộ tỉnh (sau hợp nhất) nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu công tác phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh theo kế hoạch. Tiếp tục tham mưu thực hiện Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xây dựng dự toán kinh phí phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh và các đảng bộ trực thuộc.

4. Mặt trận Tổ quốc tỉnh (gồm các tổ chức chính trị - xã hội)

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội; hưởng ứng đợt thi đua đặc biệt chào mừng đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai xây dựng các công trình, phần việc trong hệ thống tổ chức Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở để tập hợp, động viên đoàn viên, hội viên tham gia hưởng ứng tích cực, bảo đảm hiệu quả.

- Chủ động phối hợp tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý vào văn kiện Đại hội XIV của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

5. Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh

- Chủ động phối hợp với Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh Lào Cai chuẩn bị các nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan mình liên quan đến đại hội đảng các cấp trong Đảng bộ tỉnh (sau hợp nhất) nhiệm kỳ 2025-2030.

- Kịp thời, chủ động bám sát các văn bản quy định, hướng dẫn của Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Quân khu 2 để triển khai các nội dung chuẩn bị, tổ chức đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp trong quân đội, công an. Riêng đối với thời điểm chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp thực hiện như các tổ chức đảng tương ứng trong Đảng bộ tỉnh nêu tại Kế hoạch này.

- Đảng ủy Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Quân sự tỉnh tiếp tục tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kế hoạch về bảo vệ đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, trọng tâm là phối hợp rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự tham gia cấp ủy cấp tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và nhân sự tham gia cấp ủy các cấp có cơ cấu các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bảo đảm theo quy định.

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các tình huống phát sinh, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau khi diễn ra đại hội chi bộ, đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đại hội XIV của Đảng.

6. Các huyện, thị, thành ủy

- Tiếp tục chỉ đạo đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở (trừ Đảng bộ cơ quan Đảng, Đảng bộ cơ quan chính quyền cấp huyện đảng bộ xã, phường, thị trấn hiện nay) nhiệm kỳ 2025-2030 đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định; chuẩn y cấp ủy cấp cơ sở nhiệm kỳ 2025-2030 hoàn thành trước khi kết thúc hoạt động.

- Thành lập các tổ công tác hỗ trợ, giúp các xã, phường chuẩn bị văn kiện đại hội đảng bộ xã, phường (sau hợp nhất) nhiệm kỳ 2025-2030 và phối hợp với các cơ quan liên quan theo sự phân công, hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị công tác nhân sự của đảng bộ xã, phường (sau hợp nhất) trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua, các công trình (không thuộc diện phải tạm dừng), phần việc chào mừng đại hội đảng bộ các cấp trong toàn Đảng bộ.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng, các tổ chức đảng trực thuộc (ở những nơi không tổ chức đại hội) xây dựng báo cáo đánh giá việc thực hiện

ng nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2020-2025, đồng thời gửi báo cáo về cấp ủy cấp trên trực tiếp *trước ngày 30/6/2025*.

7. Đảng bộ cấp xã

7.1. Đảng bộ xã, phường, thị trấn (trước hợp nhất, sáp nhập)

- Tiếp tục chỉ đạo công tác tuyên truyền, đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua, các công trình (không thuộc diện phải tạm dừng), phần việc chào mừng đại hội đảng nhiệm kỳ 2025-2030.

- Đối với xã, phường, thị trấn thuộc diện hợp nhất, sáp nhập:

+ Xây dựng báo cáo đánh giá việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2020-2025 làm tài liệu tham khảo tại Đại hội và hồ sơ kết thúc hoạt động của tổ chức đảng.

+ Theo chỉ đạo, định hướng của Tổ công tác của Ban Thường vụ các huyện, thị, thành ủy, phối hợp với các xã, phường, thị trấn (đã có chủ trương hợp nhất, sáp nhập): (i) chuẩn bị dự thảo các văn kiện đại hội đảng bộ xã, phường (sau khi hợp nhất, sáp nhập) và (ii) các công việc chuẩn bị tổ chức đại hội đảng bộ xã, phường (sau khi hợp nhất, sáp nhập) nhiệm kỳ 2025-2030.

- Đối với xã giữ nguyên (không hợp nhất, sáp nhập): Tiếp tục xây dựng các văn kiện đại hội đảng bộ xã và các công việc chuẩn bị tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025-2030 đảm bảo theo tiến độ, yêu cầu.

7.2. Đảng bộ xã, phường (sau hợp nhất, sáp nhập)

- Căn cứ Kế hoạch này và các văn bản quy định, hướng dẫn của Tỉnh ủy, đề cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch của cấp mình về chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030.

- Thành lập các tiểu ban giúp việc chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 của cấp mình; ban hành các kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện các nội dung về công tác xây dựng văn kiện, công tác nhân sự, tuyên truyền, phục vụ, bảo vệ đại hội.

- Xây dựng và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến vào văn kiện đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030.

8. Nội dung chuyển tiếp

Những văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước đây có nội dung trái hoặc khác với nội dung tại Kế hoạch này thì thực hiện theo Kế hoạch này.

Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản để triển khai thực hiện đối với những vấn đề cần có sự điều chỉnh, bổ sung, thay thế những nội dung tại Kế hoạch này, báo cáo Tỉnh ủy kết quả việc thực hiện.

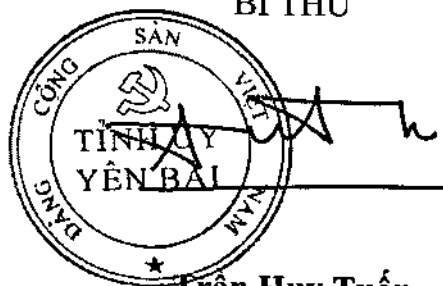
Do thời điểm tổ chức đại hội các cấp cùng thời điểm tập trung thực hiện việc sắp xếp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, vì vậy, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cần tập trung cao độ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai tổ chức đại hội các chi bộ, đảng bộ đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, tiến độ theo quy định; đồng thời tiếp tục quan tâm lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của địa phương, đơn vị.

Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, cho ý kiến chỉ đạo giải quyết.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Ban Tổ chức Trung ương; UBKT Trung ương,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên phòng Tổng hợp - VPTU,
- Lưu VPTU, hồ sơ Đại hội Đảng bộ tỉnh.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Trần Huy Tuấn

PHỤ LỤC 1**TIÊU CHUẨN CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 20230**

(Kèm theo Kế hoạch số 238-KH/TU ngày 24/4/2025 của Tỉnh ủy Yên Bái)

I. TIÊU CHUẨN CHUNG

1. Tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch. Tâm huyết và có trách nhiệm cao với công việc; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Bản thân không tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, quan liêu, cơ hội, vụ lợi và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

3. Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của

Nhà nước; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao; nói đi đôi với làm, cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì Nhân dân phục vụ. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; có kinh nghiệm thực tiễn; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

4. Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao; trình độ tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định của từng ngành, từng lĩnh vực công tác.

5. Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức vụ, chức danh (cao hơn) lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội), phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương *ít nhất là 01 năm (12 tháng)*; trường hợp đặc biệt chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ, do cấp ủy có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

6. Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ (theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền trong thời gian không quá 6 tháng đến thời điểm giới thiệu nhân sự); bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

II. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CỤ THỂ

1. Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo tỉnh diện Trung ương quản lý: Thực hiện theo Quy định số 214-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

2. Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân phố xã, phường, cụ thể như sau:

2.1. Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; bí thư cấp ủy cấp xã, phường; phó bí thư chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh:

- *Chuyên môn:* Đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác được phân công phụ trách.

- *Lý luận chính trị:* Cử nhân chính trị hoặc Cao cấp Lý luận chính trị (hoặc Cao cấp Lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ Cao cấp Lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền).

- *Quản lý nhà nước*: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương. Đối với phó bí thư chuyên trách Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; bí thư xã, phường yêu cầu chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên.

- *Tin học, ngoại ngữ*: Phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định của từng ngành, từng lĩnh vực và yêu cầu chuyển đổi số ở lĩnh vực, vị trí công tác.

- *Giữ ngạch (không áp dụng đối với bí thư cấp ủy cấp xã)*: Chuyên viên chính và tương đương trở lên; trường hợp Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cơ cấu chức danh Bí thư Tỉnh đoàn thì yêu cầu giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

2.2. Ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy cấp xã; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, phường:

- *Chuyên môn*: Đại học trở lên.

- *Lý luận chính trị*: Cơ bản có trình độ cử nhân chính trị hoặc Cao cấp Lý luận chính trị (hoặc Cao cấp Lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ Cao cấp Lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền). Các trường hợp đặc biệt: Phải có trình độ Trung cấp lý luận chính trị, áp dụng đối với cán bộ khối lực lượng vũ trang, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ có năng lực nổi trội.

- *Quản lý nhà nước (không áp dụng đối với cán bộ khối lực lượng vũ trang)*: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên. Các trường hợp đặc biệt: Phải có chứng chỉ chuyên viên và tương trở lên, áp dụng đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ có năng lực nổi trội.

- *Tin học, ngoại ngữ*: Phù hợp với vị trí việc làm; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định của từng ngành, từng lĩnh vực và yêu cầu chuyển đổi số ở lĩnh vực, vị trí công tác.

3. Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh: Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

4. Tiêu chuẩn cấp ủy viên cấp trên trực tiếp cơ sở:

(1) Thật sự tiêu biểu, mẫu mực về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trí tuệ, ý chí chiến đấu, năng lực lãnh đạo, quản lý, ý thức tổ chức kỷ luật; không bị chi phối bởi sự can thiệp, sức ép bên ngoài và lợi ích nhóm.

(2) Hiểu biết tình hình của địa phương, của tỉnh, của đất nước; am hiểu về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng.

(3) Có ý thức trách nhiệm cao; có kiến thức, năng lực để tham gia, đóng góp, xây dựng chủ trương, đề xuất giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra với ban chấp hành đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở.

(4) Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, các trường hợp đặc biệt chưa có trình độ đại học: Chỉ áp dụng đối với bí thư chi bộ, lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã, đại diện đồng bào công giáo.

(5) Trình độ lý luận chính trị: Cơ bản có trình độ trung cấp trở lên; trường hợp đặc biệt chưa có trình độ lý luận chính trị áp dụng đối với lãnh đạo trạm y tế, bí thư chi bộ, lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã, đại diện đồng bào công giáo, cán bộ có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín, năng lực nổi trội, có tố chất, triển vọng phát triển.

5. Tiêu chuẩn cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy; bí thư, phó bí thư cấp cơ sở: Do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở cụ thể hóa đảm bảo phù hợp với tình hình, yêu cầu thực tiễn.

PHỤ LỤC 02
ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP, NHIỆM KỲ 2025-2030

(Kèm theo Kế hoạch số 238-KH/TU ngày 24/4/2025 của Tỉnh ủy Yên Bái)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 9/1968, nữ sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 9/1970 trở lại đây).

1.2. Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

1.3. Đối với đảng bộ xã, phường: Nam sinh từ tháng 7/1968, nữ sinh từ tháng 03/1972 trở lại đây.

Trưởng công an cấp xã: Còn thời gian công tác ít nhất 05 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

1.4. Đối với cấp cơ sở:

- Đối với các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước: Thực hiện như đối với đảng bộ xã, phường (nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây).

- Đối với các chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập: Bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1. Đối với cấp tỉnh: Nam sinh từ tháng 9/1967, nữ sinh từ tháng 9/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 9/1969 trở lại đây).

Trường hợp đặc biệt đối với nhân sự là Phó Bí thư Tỉnh ủy: Nam sinh từ tháng 3/1967, nữ sinh từ tháng 3/1969.

2.2. Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 6/1967, nữ sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây

2.3. Đối với đảng bộ xã, phường: Nam sinh từ tháng 7/1967, nữ sinh từ tháng 7/1971 trở lại đây.

- Trưởng công an cấp xã: Còn thời gian công tác ít nhất 48 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

2.4. Đối với cấp cơ sở:

- Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước: Thành viên cấp ủy khóa cũ còn thời gian công tác từ 12 tháng trở lên nếu có đủ phẩm chất, năng lực, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, được cấp có thẩm quyền đồng ý thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

- Đối với chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập: Bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn, nếu nhân sự có đủ phẩm chất, sức khỏe, năng lực, uy tín được cấp ủy cùng cấp đề xuất, cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy.

2.5. Đối với lực lượng vũ trang: Thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương. Các đồng chí tham gia cấp ủy địa phương thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy các cấp theo Kế hoạch này.

PHỤ LỤC 03
SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY, BAN THƯỜNG VỤ,
PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP, NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 238-KH/TU ngày 24/4/2025 của Tỉnh ủy)

1. Đối với cấp tỉnh (sau hợp nhất): Thực hiện số lượng, cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy theo quy định tại Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị

2. Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở

2.1. Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh

- Số lượng ủy viên ban thường vụ: **09 đồng chí**, được cơ cấu như sau: Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy là Bí thư Đảng ủy; 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy là Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; 01 Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách (có thể cơ cấu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh); 01 đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; lựa chọn **04 trong 05 lãnh đạo** của các cơ quan, đơn vị: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận; Ban Nội chính; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (trong đó cơ quan, đơn vị mà có đồng chí ủy viên ban thường vụ Tỉnh ủy giữ chức Phó Bí thư thường trực thì không giới thiệu nhân sự tham gia Ủy viên Ban Thường vụ).

- Số lượng ủy viên ban chấp hành: **27 đồng chí**, được cơ cấu như sau:

+ **09 đồng chí** ủy viên ban thường vụ đảng ủy;

+ **04** cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy (gồm: (1) Phó Trưởng Ban Tổ chức; (2) Phó Trưởng Ban Tuyên giáo - Dân vận; (3) Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; (4) Phó Chánh Văn phòng);

+ **14 vị trí** là bí thư hoặc phó bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

- Số lượng phó bí thư: Có 01 phó bí thư thường trực đảng ủy và từ 01 - 02 phó bí thư đảng ủy chuyên trách.

2.2. Đảng bộ ủy ban nhân dân tỉnh

- Số lượng ủy viên ban thường vụ: **09 đồng chí**, được cơ cấu như sau:

+ **04** đồng chí Thường trực Đảng ủy: Bí thư Đảng ủy là đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Bí thư Đảng ủy gồm 03 đồng chí: 01 đồng chí là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (kiêm nhiệm), 02 đồng chí chuyên trách (01 đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh).

+ **02** đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ **03** đồng chí là Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Số lượng ủy viên ban chấp hành: 27 đồng chí, được cơ cấu như sau:

+ **09** đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ;

+ **04** cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy (gồm: (1) Phó Trưởng Ban Tổ chức; (2) Phó Trưởng Ban Tuyên giáo - Dân vận; (3) Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; (4) Phó Chánh Văn phòng);

+ **11** vị trí là Bí thư cấp ủy cơ sở - Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị.

+ **02** vị trí là bí thư cấp ủy cơ sở thuộc đơn vị sự nghiệp.

+ **01** đồng chí bí thư cấp ủy cơ sở thuộc doanh nghiệp.

- Số lượng phó bí thư: 01 phó bí thư thường trực đảng ủy và 02 phó bí thư đảng ủy chuyên trách.

2.3. Đối với Đảng ủy Quân sự tỉnh và Đảng ủy Công an tỉnh: Thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

2.4. Đảng bộ xã, phường

2.4.1. Về số lượng:

+ Đảng bộ xã giữ nguyên trạng (không hợp nhất, sáp nhập): Bố trí 21 cấp ủy viên, 09 ủy viên ban thường vụ.

+ Đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 2 xã (phường): Bố trí 27 cấp ủy viên, 09 ủy viên ban thường vụ.

+ Đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 3 xã (phường) trở lên: Bố trí 33 cấp ủy viên, 11 ủy viên ban thường vụ.

- Phó bí thư: 02 (01 phó bí thư thường trực và 01 phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân).

2.4.2. Về cơ cấu

- Cơ cấu ban thường vụ cấp ủy cấp xã:

+ Đối với đảng bộ xã, phường có 09 ủy viên ban thường vụ, cơ cấu “cứng” gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (*bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm*), chủ tịch ủy ban nhân dân, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc. Số còn lại lựa chọn 01 trong 02 vị trí: Phó chủ tịch hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch ủy ban nhân dân.

+ Đối với đảng bộ cấp xã có 11 ủy viên ban thường vụ, cơ cấu gồm: Bí thư, phó bí thư; chủ tịch hội đồng nhân dân (*bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm nhiệm*), chủ tịch ủy ban nhân dân, 1 phó chủ tịch hội đồng nhân dân, 2 phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, trưởng ban xây dựng Đảng; chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc.

- Cơ cấu cấp ủy cấp xã:

+ Khối Đảng: Cơ cấu “cứng” 05 vị trí tham gia cấp ủy gồm: (1) Bí thư; (2) Phó Bí thư Thường trực; (3) Trưởng Ban xây dựng đảng; (4) Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; (5) Chánh văn phòng cấp ủy. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu thực tiễn có thể xem xét, bổ sung 02 cơ cấu phó trưởng ban xây dựng Đảng và phó chủ nhiệm UBKT tham gia cấp ủy.

+ Khối chính quyền (lãnh đạo hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân): Cơ cấu “cứng” các vị trí tham gia cấp ủy gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (tối đa theo số lượng quy định).

+ Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội: Cơ cấu “cứng” 04-05 vị trí tham gia cấp ủy gồm: (1) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; (2) 03-04 phó chủ tịch kiêm cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội.

+ Khối các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân: Cơ cấu “cứng” 100% vị trí cấp trưởng các phòng chuyên môn và tương đương.

+ Khối lực lượng vũ trang và ngành dọc trên địa bàn: Cơ cấu “cứng” 02 vị trí Trưởng công an, chỉ huy trưởng quân sự.

+ Khối đơn vị sự nghiệp (các trường học, trạm y tế...): Định hướng tỷ lệ tham gia cấp ủy khoảng 1/2 tổng số đơn vị sự nghiệp trên địa bàn (đối với đảng bộ bố trí 21 hoặc 27 cấp ủy viên); khoảng 1/5 tổng số đơn vị sự nghiệp trên địa bàn (đối với đảng bộ bố trí 33 cấp ủy viên). Ngoài ra, đối với các xã, phường có thêm các đơn vị sự nghiệp đóng trên địa bàn (Trung tâm y tế, Trung tâm chính trị, Trường THPT...), có thể xem xét, bổ sung từ 01-02 cơ cấu lãnh đạo các đơn vị này.

+ Số cấp ủy viên còn lại phân bổ đảm bảo cân đối cơ cấu chung các vị trí: (1) Bí thư chi bộ trực thuộc (nếu đảm bảo quy định về tuổi); (2) Đại diện lãnh đạo doanh nghiệp, hợp tác xã và những vị trí khác cần có có sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy tùy theo tình hình thực tiễn của từng địa phương.

3. Đối với cấp cơ sở:

3.1. Đối với đảng bộ cơ sở: Số lượng cấp ủy không quá 15, ban thường vụ không quá 05. Số lượng, cơ cấu cấp ủy, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cụ thể do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở xem xét, quyết định.

3.2. Đối với chi bộ cơ sở: Số lượng cấp ủy viên không quá 05 đồng chí. Số lượng, cơ cấu cụ thể do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở xem xét, quyết định.

PHỤ LỤC 4
QUY TRÌNH CÔNG TÁC NHÂN SỰ VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY
CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 238-KH/TU ngày 24/4/2025 của Tỉnh ủy Yên Bái)

A. QUY TRÌNH NHÂN SỰ

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG BỘ KHÔNG THỰC HIỆN HỢP NHẤT, SÁP NHẬP (các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự)

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2) Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp ủy

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 1)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khóa mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới **được phê duyệt**, ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹ trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

¹ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 45 người (tính theo số dư 30% của tổng số cấp ủy viên). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Thành phần:* Do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở xác định cụ thể.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định² và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định³ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư

² Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 43 người (tính theo số dư 25% của tổng số cấp ủy viên). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

³ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 40 người (tính theo số dư 20% của tổng số cấp ủy viên). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

20% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) Bước 4: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (lần 2)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu ở bước 3, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁴ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 15% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) Bước 5: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

⁴ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu 38 người (tính theo số dư 15% của tổng số cấp ủy viên). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên được phân bổ theo quy định là 50 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 20 người; số cấp ủy viên còn lại là 30 người; số lượng được giới thiệu từ 35 đến 38 người (tính theo số dư từ 10 đến 15%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

*** Lưu ý:**

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, 4, 5 được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

- Đối với đảng ủy cơ sở không có ban thường vụ, thành phần tại bước 1 và bước 4 là bí thư, phó bí thư (nếu đủ bí thư, phó bí thư); là bí thư hoặc phó bí thư và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nếu khuyết bí thư hoặc phó bí thư).

- Đối với cấp cơ sở có khó khăn về nguồn nhân sự, ban thường vụ cấp ủy trên trực tiếp cơ sở và tương đương hướng dẫn cụ thể về số lượng ở các bước bảo đảm bảo số lượng nhân sự được giới thiệu có số dư từ 10-15% so với tổng số cấp ủy viên được bầu.

II. QUY TRÌNH CHỈ ĐỊNH NHÂN SỰ TỪ NGUỒN TẠI CHỖ ĐỐI VỚI CÁC ĐẢNG BỘ SAU HỢP NHẤT, SÁP NHẬP

(1) Bước 1: Xây dựng và thông qua đề án nhân sự cấp ủy khóa mới

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng nêu tại Chi thị của Bộ Chính trị, Kết luận này, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ sau hợp nhất, sáp nhập nhiệm kỳ 2025-2030 và tình hình đội ngũ cán bộ; ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo xây dựng Đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua trước khi trình ban chấp hành thảo luận, biểu quyết thông qua.

(2) Bước 2: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy

Căn cứ Đề án nhân sự được cấp ủy khóa mới thông qua và danh sách nguồn nhân sự; ban thường vụ cấp ủy thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Lưu ý:

- Đối với đảng bộ các xã, phường: Thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp xã theo Kết luận số 150-KL/TW ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị.

- Đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, quy trình trên và tình hình thực tiễn đội ngũ cán bộ để hướng dẫn cụ thể đối với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Đối với đảng ủy cơ sở không có ban thường vụ, thành phần tại bước 1, 2 là bí thư, phó bí thư (nếu đủ bí thư, phó bí thư); là bí thư hoặc phó bí thư và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nếu khuyết bí thư hoặc phó bí thư).

B. DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ: Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
 2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (*kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước*).
 3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu 2C/TCTW*) do cá nhân tự khai (*đánh máy*) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
 4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.
 5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ; (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (*nếu có*); (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
 6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
 7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
 8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (*ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định*).
 9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị,... (*có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền*).
 10. Kết luận tình trạng sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.
- Cấp ủy các cấp chịu trách nhiệm trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.
- * **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 06 tháng tính đến thời điểm xem xét.
